**NHÂN VIÊN**

# Sơ đồ Use-case

# Danh sách các Actor

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên Actor | Ý nghĩa/Ghi chú |
|  | Nhân Viên | Nhân viên khách sạn là người trực tiếp sử dụng phần mềm này |

# Danh sách các Use case:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên Use-case | Ý nghĩa/Ghi chú |
| 1 | UC-01-XemDanhSachLoaiDichVu | Xem thông tin những loại dịch vụ đã có. |
| 2 | UC-02-XemChiTietLoaiDichVu | Xem thông tin chi tiết về một loại dịch vụ |
| 3 | UC-03-CapNhatLoaiDichVu | Cập nhật thông tin cho loại dịch vu đã có |
| 4 | UC-04-XoaLoaiDichVu | Xóa loại dịch vụ không còn tồn tại |
| 5 | UC-05-ThemLoaiDichVu | Thêm loại dịch vụ mới |
| 6 | UC-06-XemDanhSachLoaiTiec | Xem các loại tiệc khách sạn có thể cung cấp cho khách hàng |
| 7 | UC-07-XemChiTietLoaiTiec | Xem thông tin chi tiết về một loại tiệc nào đó |
| 8 | UC-08-CapNhatLoaiTiec | Cập nhật thông tin về loại tiệc đã có |
| 9 | UC-09-XoaLoaiTiec | Xóa loại tiệc không còn tồn tại trong khách sạn |
| 10 | UC-10-ThemLoaiTiec | Thêm loại tiệc mới khách sạn có thể cung cấp |
| 11 | UC-11-XemPhieuDichVu | Xem thông tin tất cả các bảng dịch vụ mà khách hàng đã đặt |
| 12 | UC-12-XemChiTietPhieuDichVu | Xem thông tin chi tiết bảng kê dịch vu mà khách hàng đã đặt |
| 13 | UC-13-CapNhatPhieuDichVu | Sửa lại bảng kê dịch vụ đã được lập |
| 14 | UC-14-HuyPhieuDichVu | Hủy bảng kê dịch vụ đã được lập |
| 15 | UC-15-ThemPhieuDichVu | Tạo mới bảng kê dịch vụ cho khách hàng khi có yêu cầu |
| 16 | UC-16-XemPhieuDatTiec | Xem thông tin tất cả các buổi tiệc dịch mà khách hàng đã đặt |
| 17 | UC-17-XemChiTietPhieuDatTiec | Xem thông tin chi tiết bảng kê đặt tiệc mà khách hàng đã đặt |
| 18 | UC-18-CapNhatPhieuDatTiec | Sửa lại bảng kê đặt tiệc đã được lập |
| 19 | UC-19-HuyPhieuDatTiec | Hủy bảng kê đặt tiệc đã được lập |
| 20 | UC-20-ThemPhieuDatTiec | Tạo mới một phiếu đặt tiệc mới cho khách hàng khi có yêu cầu |

# Đặc tả Use-case

## UC-01-XemDanhSachLoaiDichVu

### Tóm tắt:

* Nhân viên khách sạn sử dụng để xem thông tin của các loại dịch vụ mà khách sạn cung cấp cho khách hàng gồm: Mã loại dịch vụ, tên loại dịch vụ, mô tả

### Dòng sự kiện:

#### Dòng sự kiện chính:

* Use case bắt đầu khi người dùng nhấn vào nút “Xem Loại Dịch Vụ”
* Hệ thống sẽ hiển thị thông tin về các loại dịch vụ có trong khách sạn mà có thể cung cấp cho khách hàng.
* Kết thúc use case

#### Các dòng sự kiện khác

* Khi người dùng chọn nút “>”: Hệ thống sẽ hiển thị thông tin của Loại Dịch Vụ kế tiếp.
* Khi người dùng chọn nút “<”:Hệ thống sẽ hiển thị thông tin của Loại Dịch Vụ trước đó.
* Khi người dùng chọn nút “>>”: Hệ thống sẽ hiển thị thông tin của Loại Dịch Vụ cuối cùng.
* Khi người dùng chọn nút “<<”:Hệ thống sẽ hiển thị thông tin của Loại Dịch Vụ đầu tiên.

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có.

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Hệ thống phải được khởi động thành công, không xảy ra lỗi

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Sau khi thực hiện Use case thành công hệ thống phải hiển thị đúng loại dịch vụ có trong khách sạn.
* Nếu use case thất bại thì hệ thống sẽ không hiển thị và báo lỗi

### Điểm mở rộng

* Khi người dùng nhấn vào một loại dịch vụ nào đó thì UC-02-XemChiTietLoaiDichVu sẽ thực hiện.

## UC-02-XemChiTietLoaiDichVu

### Tóm tắt

* Giúp cho nhân viên xem được thông tin chi tiết của từng loại dịch vụ. Có thể chỉnh sửa, thay đổi thông tin của từng loại dịch vụ.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

* Use case bắt đầu khi người dùng nhấn vào bất kì loại dịch vụ nào trong danh sách các loại dịch vụ của UC-01-XemDanhSachLoaiDichVu.
* Hệ thống sẽ hiển thị thông tin chi tiết của từng loại dịch vụ gồm:
  + Mã loại dịch vụ
  + Tên loại dịch vụ
  + Mô tả loại dịch vụ
* Kết thúc use case

#### Các dòng sự kiện khác

* Khi người dùng chọn nút “**Cập Nhật**”: UC-03-CapNhatLoaiDichVu sẽ thực hiện.
* Khi người dùng chọn nút “**Thoát**”:
  + Hệ thống sẽ kiểm tra xem thông tin có bị thay đổi hay không.
  + Nếu thông tin đã thay đổi thì hệ thống sẽ hiện thông báo “**Bạn có muốn lưu những thay đổi không**”
    - Nếu người dùng chọn OK: UC-03-CapNhatLoaiDichVu sẽ thực hiện
    - Nếu người dùng chọn Cancel
      1. Hệ thống sẽ cập nhật lại những giá trị cũ
      2. Thoát khỏi màn hình xem chi tiết loại dịch vụ
      3. Kết thúc use case
* Thoát khỏi màn hình xem chi tiết loại dịch vụ
* Kết thúc use case

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Hệ thống phải qua UC-01-XemDanhSachLoaiDichVu

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Sau khi thực hiện Use case thành công hệ thống phải hiển thị đúng thông tin của từng loại dịch vụ
* Nếu use case thất bại thì hệ thống sẽ không hiển thị và báo lỗi

### Điểm mở rộng

* Khi người dùng chọn nút “**Cập Nhật**”: UC-03-CapNhatLoaiDichVu sẽ thực hiện

## UC-03-CapNhatLoaiDichVu

### Tóm tắt

* Giúp nhân viên thay đổi những thông tin chi tiết của một loại dịch vụ cụ thể

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

* Use case bắt đầu khi người dùng nhấn vào nút “**Cập Nhật”** trong UC-02-XemChiTietLoaiDichVu
* Hệ thống sẽ hiển thị message “**Bạn có muốn lưu những thay đổi không?**”. Những thông tin cần cập nhật bao gồm:
  + Tên loại dịch vụ
  + Mô tả loại dịch vụ
* Nếu người dùng chọn “**OK”**: Hệ thống sẽ lưu những thay đổi về thông tin loại dịch vụ. Và xuất thông báo “**Cập nhật loại dịch vụ thành công**”
* Nếu người dùng chọn “**Cancel**”: Hệ thống sẽ lấy lại các giá trị của loại dịch vụ cũ.
* Kết thúc use case

#### Các dòng sự kiện khác

* Nếu cập nhật loại dịch vụ xảy ra lỗi thì hệ thống sẽ thông báo “**Cập nhật loại dịch vụ thất bại”**

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Hệ thống phải qua UC-02-XemChiTietLoaiDichVu

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Sau khi thực hiện Use case thành công thì thông tin của loại dịch vụ phải được cập nhật lại và hiển thị chính xác cho người dùng
* Nếu use case thất bại thì hệ thống sẽ báo lỗi “**Cập nhật loại dịch vụ thất bại**”. Và hiển thị những thông tin ban đầu của loại dịch vụ cũ

### Điểm mở rộng

* Không có

## UC-04-XoaLoaiDichVu

### Tóm tắt

* Giúp nhân viên xóa một loại dịch vụ mà khách sạn không còn cung cấp.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

* Use case bắt đầu khi người dùng nhấn vào nút “**Xóa”** trong UC-02-XemChiTietLoaiDichVu
* Hệ thống sẽ hiển thị message “**Bạn có muốn xóa loại dịch vụ này không?**”.
* Nếu người dùng chọn “**OK”**: Hệ thống sẽ xóaloại dịch vụ. Và xuất thông báo “**Xóa loại dịch vụ thành công**”
* Nếu người dùng chọn “**Cancel**”: Hệ thống sẽ lấy lại các giá trị của loại dịch vụ cũ.
* Kết thúc use case

#### Các dòng sự kiện khác

* Nếu xóa loại dịch vụ xảy ra lỗi thì hệ thống sẽ thông báo “**Xóa loại dịch vụ thất bại”**

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Hệ thống phải qua UC-02-XemChiTietLoaiDichVu

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Sau khi thực hiện Use case thành công thì thông tin của loại dịch vụ phải bị xóa.
* Nếu use case thất bại thì hệ thống sẽ báo lỗi “**Xóa loại dịch vụ thất bại**”. Và hiển thị những thông tin ban đầu của loại dịch vụ cũ

### Điểm mở rộng

* Không có

## UC-05-ThemLoaiDichVu

### Tóm tắt

* Thêm một loại dịch vụ mới mà khách sạn cung cấp thêm.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

* Người dùng điền những thông tin về loại dịch vụ:
  + Tên loại dịch vụ
  + Mô tả loại dịch vụ
* Người dùng chọn nút “**Thêm Loại dịch vụ**” để kết thúc việc nhập liệu
* Hệ thống sẽ kiểm tra những điều kiện ràng buộc về thông tin do người dùng nhập vào
* Hệ thống ghi nhận việc thêm loại dịch vụ
* Kết thúc use case

#### Các dòng sự kiện khác

* Nếu người dùng không nhập vào tên loại dich vụ thì hệ thống sẽ báo “**Vui lòng nhập tên loại dịch vụ**”

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Hệ thống phải qua UC-01-XemDanhSachLoaiDichVu

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Sau khi thực hiện Use case thành công hệ thống phải thêm loại dịch mới vừa tạo vào bảng danh sách các loại dịch vụ.
* Nếu use case thất bại thì hệ thống sẽ không thêm loại dịch vụ mới vào trong bảng loại dịch vụ.

### Điểm mở rộng

* Không có

## UC-06-XemDanhSachLoaiTiec

### Tóm tắt:

* Nhân viên khách sạn sử dụng để xem thông tin của các loại tiệc mà khách sạn cung cấp cho khách hàng gồm: Mã loại tiệc, tên loại tiệc, mô tả

### Dòng sự kiện:

#### Dòng sự kiện chính:

* Use case bắt đầu khi người dùng nhấn vào nút “Xem Loại Tiệc”
* Hệ thống sẽ hiển thị thông tin về các loại tiệc mà khách sạn có thể cung cấp cho khách hàng.
* Kết thúc use case

#### Các dòng sự kiện khác

* Khi người dùng chọn nút “>”: Hệ thống sẽ hiển thị thông tin của Loại tiệc kế tiếp.
* Khi người dùng chọn nút “<”:Hệ thống sẽ hiển thị thông tin của Loại tiệc trước đó.
* Khi người dùng chọn nút “>>”: Hệ thống sẽ hiển thị thông tin của Loại tiệc cuối cùng.
* Khi người dùng chọn nút “<<”:Hệ thống sẽ hiển thị thông tin của Loại tiệc đầu tiên.

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có.

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case:

* Hệ thống phải được khởi động thành công, không xảy ra lỗi

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Sau khi thực hiện Use case thành công hệ thống phải hiển thị đúng các loại tiệc mà khách sạn có thể cung cấp.
* Nếu use case thất bại thì hệ thống sẽ không hiển thị và báo lỗi

### Điểm mở rộng

* Khi người dùng nhấn vào một loại dịch vụ nào đó thì UC-07-XemChiTietLoaiTiec sẽ được thực hiện

## UC-07-XemChiTietLoaiTiec

### Tóm tắt

* Giúp cho nhân viên xem được thông tin chi tiết của từng loại tiệc. Có thể chỉnh sửa, thay đổi thông tin của từng loại tiệc.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

* Use case bắt đầu khi người dùng nhấn vào bất kì loại tiệc nào trong danh sách các loại tiệc của UC-06-XemDanhSachLoaiTiec.
* Hệ thống sẽ hiển thị thông tin chi tiết của từng loại tiệc gồm:
  + Mã loại tiệc.
  + Tên loại tiệc.
  + Mô tả loại tiệc.
* Kết thúc use case

#### Các dòng sự kiện khác

* Khi người dùng chọn nút “**Cập Nhật**”: UC-08-CapNhatLoaiTiec sẽ thực hiện.
* Khi người dùng chọn nút “**Thoát**”:
  + Hệ thống sẽ kiểm tra xem thông tin có bị thay đổi hay không.
  + Nếu thông tin đã thay đổi thì hệ thống sẽ hiện thông báo “**Bạn có muốn lưu những thay đổi không**”
    - Nếu người dùng chọn OK: UC-08-CapNhatLoaiTiec sẽ thực hiện
    - Nếu người dùng chọn Cancel:
      1. Hệ thống sẽ cập nhật lại những giá trị cũ
      2. Thoát khỏi màn hình xem chi tiết loại tiệc
      3. Kết thúc use case
* Thoát khỏi màn hình xem chi tiết loại tiệc
* Kết thúc use case

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Hệ thống phải qua UC-06-XemDanhSachLoaiTiec

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Sau khi thực hiện Use case thành công hệ thống phải hiển thị đúng thông tin của từng loại tiệc
* Nếu use case thất bại thì hệ thống sẽ không hiển thị và báo lỗi

### Điểm mở rộng

* Khi người dùng chọn nút “**Cập Nhật**”: UC-08-CapNhatLoaiTiec sẽ thực hiện.

## UC-08-CapNhatLoaiTiec

### Tóm tắt

* Giúp nhân viên thay đổi những thông tin chi tiết của một loại tiệc cụ thể

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

* Use case bắt đầu khi người dùng nhấn vào nút “**Cập Nhật”** trong UC-07-XemChiTietLoaiTiec
* Hệ thống sẽ hiển thị message “**Bạn có muốn lưu những thay đổi không?**”. Những thông tin cần cập nhật bao gồm:
  + Tên loại tiệc
  + Mô tả loại tiệc
* Nếu người dùng chọn “**OK”**: Hệ thống sẽ lưu những thay đổi về thông tin loại tiệc. Và xuất thông báo “**Cập nhật loại tiệc thành công**”
* Nếu người dùng chọn “**Cancel**”: Hệ thống sẽ lấy lại các giá trị của loại tiệc cũ.
* Kết thúc use case

#### Các dòng sự kiện khác

* Nếu cập nhật loại tiệc vụ xảy ra lỗi thì hệ thống sẽ thông báo “**Cập nhật loại tiệc thất bại”**

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Hệ thống phải qua UC-07-XemChiTietLoaiTiec

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Sau khi thực hiện Use case thành công thì thông tin của loại tiệc phải được cập nhật lại và hiển thị chính xác cho người dùng
* Nếu use case thất bại thì hệ thống sẽ báo lỗi “**Cập nhật loại tiệc thất bại**”. Và hiển thị những thông tin ban đầu của loại tiệc cũ

### Điểm mở rộng

* Không có

## UC-09-XoaLoaiTiec

### Tóm tắt

* Giúp nhân viên xóa một loại tiệc mà khách sạn không còn cung cấp.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

* Use case bắt đầu khi người dùng nhấn vào nút “**Xóa”** trong UC-07-XemChiTietLoaiTiec
* Hệ thống sẽ hiển thị message “**Bạn có muốn xóa loại tiệc này không?**”.
* Nếu người dùng chọn “**OK”**: Hệ thống sẽ xóaloại tiệc. Và xuất thông báo “**Xóa loại tiệc thành công**”
* Nếu người dùng chọn “**Cancel**”: Hệ thống sẽ lấy lại các giá trị của loại tiệc cũ.
* Kết thúc use case

#### Các dòng sự kiện khác

* Nếu xóa loại tiệc xảy ra lỗi thì hệ thống sẽ thông báo “**Xóa loại tiệc thất bại”**

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Hệ thống phải qua UC-07-XemChiTietLoaiTiec

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Sau khi thực hiện Use case thành công thì thông tin của loại tiệc phải bị xóa.
* Nếu use case thất bại thì hệ thống sẽ báo lỗi “**Xóa loại tiệc thất bại**”. Và hiển thị những thông tin ban đầu của loại tiệc cũ

### Điểm mở rộng

* Không có

## UC-10-ThemLoaiTiec

### Tóm tắt

* Thêm một loại tiệc mới mà khách sạn cung cấp thêm.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

* Người dùng điền những thông tin về loại dịch vụ:
  + Tên loại tiệc
  + Mô tả loại tiệc
* Người dùng chọn nút “**Thêm Loại tiệc**” để kết thúc việc nhập liệu
* Hệ thống sẽ kiểm tra những điều kiện ràng buộc về thông tin do người dùng nhập vào
* Hệ thống ghi nhận việc thêm loại tiệc
* Kết thúc use case

#### Các dòng sự kiện khác

* Nếu người dùng không nhập vào tên loại tiệc thì hệ thống sẽ báo “**Vui lòng nhập tên loại tiệc**”

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Hệ thống phải qua UC-06-XemDanhSachLoaiTiec

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Sau khi thực hiện Use case thành công hệ thống phải thêm loại tiệc mới vừa tạo vào bảng danh sách các loại tiệc.
* Nếu use case thất bại thì hệ thống sẽ không thêm loại tiệc mới vào trong bảng loại tiệc.

### Điểm mở rộng

* Không có

## UC-11-XemPhieuDichVu

### Tóm tắt:

* Nhân viên khách sạn sử dụng để xem thông tin của các phiếu dịch vụ mà khách hàng đã đặt với khách sạn.

### Dòng sự kiện:

#### Dòng sự kiện chính:

* Use case bắt đầu khi người dùng nhấn vào nút “Xem Phiếu dịch vụ”
* Hệ thống sẽ hiển thị thông tin về các phiếu dịch vụ mà khách hàng đã đặt.
* Kết thúc use case

#### Các dòng sự kiện khác

* Khi người dùng chọn nút “>”: Hệ thống sẽ hiển thị thông tin của Phiếu dịch vụ kế tiếp.
* Khi người dùng chọn nút “<”:Hệ thống sẽ hiển thị thông tin của phiếu dịch vụ trước đó.
* Khi người dùng chọn nút “>>”: Hệ thống sẽ hiển thị thông tin của phiếu dịch vụ cuối cùng.
* Khi người dùng chọn nút “<<”:Hệ thống sẽ hiển thị thông tin của phiếu dịch vụ đầu tiên.

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có.

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case:

* Hệ thống phải được khởi động thành công, không xảy ra lỗi

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Sau khi thực hiện Use case thành công hệ thống phải hiển thị đúng các phiếu dịch vụ mà khách hàng đã lập.
* Nếu use case thất bại thì hệ thống sẽ không hiển thị và báo lỗi

### Điểm mở rộng

Khi người dùng nhấn vào một phiếu dịch vụ nào đó thì UC-12- XemChiTietPhieuDichVu sẽ được thực hiện

## UC-12-XemChiTietPhieuDichVu

### Tóm tắt

* Giúp cho nhân viên xem được thông tin chi tiết của từng phiếu dịch vụ. Có thể chỉnh sửa, thay đổi thông tin của từng phiếu dịch vụ này.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

* Use case bắt đầu khi người dùng nhấn vào bất kì phiếu dịch vụ nào trong danh sách các phiếu dịch vụ của UC-06-XemDanhSachPhieuDichVu.
* Hệ thống sẽ hiển thị thông tin chi tiết của từng phiếu dịch vụ gồm:
  + Mã phiếu dịch vụ.
  + Mã khách hàng.
  + Ngày đặt.
  + Ngày sử dụng.
  + Thành tiền.
* Kết thúc use case

#### Các dòng sự kiện khác

* Khi người dùng chọn nút “**Cập Nhật**”: UC-13-CapNhatPhieuDichVu sẽ thực hiện.
* Khi người dùng chọn nút “**Thoát**”:
  + Hệ thống sẽ kiểm tra xem thông tin có bị thay đổi hay không.
  + Nếu thông tin đã thay đổi thì hệ thống sẽ hiện thông báo “**Bạn có muốn lưu những thay đổi không**”
    - Nếu người dùng chọn OK: UC-13- CapNhatPhieuDichVu sẽ thực hiện
    - Nếu người dùng chọn Cancel:
      1. Hệ thống sẽ cập nhật lại những giá trị cũ
      2. Thoát khỏi màn hình xem chi tiết phiếu dịch vụ
      3. Kết thúc use case
* Thoát khỏi màn hình xem chi tiết phiếu dịch vụ
* Kết thúc use case

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Hệ thống phải qua UC-11-XemDanhSachPhieuDichVu

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Sau khi thực hiện Use case thành công hệ thống phải hiển thị đúng thông tin của từng phiếu dịch vụ
* Nếu use case thất bại thì hệ thống sẽ không hiển thị và báo lỗi

### Điểm mở rộng

Khi người dùng chọn nút “**Cập Nhật**”: UC-13- CapNhatPhieuDichVu sẽ thực hiện.

## UC-13-CapNhatPhieuDichVu

### Tóm tắt

* Giúp nhân viên thay đổi những thông tin chi tiết của một phiếu dịch vụ đã được lập.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

* Use case bắt đầu khi người dùng nhấn vào nút “**Cập Nhật”** trong UC-12-XemChiTietPhieuDichVu.
* Hệ thống sẽ hiển thị message “**Bạn có muốn lưu những thay đổi không?**”. Những thông tin cần cập nhật bao gồm:
  + Chi tiết phiếu dịch vụ
* Nếu người dùng chọn “**OK”**: Hệ thống sẽ lưu những thay đổi về thông tin phiếu dịch vụ. Và xuất thông báo “**Cập nhật phiếu dịch vụ thành công**”
* Nếu người dùng chọn “**Cancel**”: Hệ thống sẽ lấy lại các giá trị của phiếu dịch vụ cũ.
* Kết thúc use case

#### Các dòng sự kiện khác

* Nếu cập nhật loại tiệc vụ xảy ra lỗi thì hệ thống sẽ thông báo “**Cập nhật phiếu dịch vụ thất bại”**

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Hệ thống phải qua UC-12-XemChiTietPhieuDichVu

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Sau khi thực hiện Use case thành công thì thông tin của phiếu dịch vụ phải được cập nhật lại và hiển thị chính xác cho người dùng
* Nếu use case thất bại thì hệ thống sẽ báo lỗi “**Cập nhật phiếu dịch vụ thất bại**”. Và hiển thị những thông tin ban đầu của phiếu dịch vụ cũ

### Điểm mở rộng

* Không có

## UC-14-HuyPhieuDichVu

### Tóm tắt

* Giúp nhân viên hủy một phiếu dịch vụ không cần thiết.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

* Use case bắt đầu khi người dùng nhấn vào nút “**Xóa”** trong UC-12-XemChiTietPhieuDichVu
* Hệ thống sẽ hiển thị message “**Bạn có muốn xóa phiếu dịch vụ này không?**”.
* Nếu người dùng chọn “**OK”**: Hệ thống sẽ xóa phiếu dịch vu. Và xuất thông báo “**Xóa phiếu dịch vụ thành công**”
* Nếu người dùng chọn “**Cancel**”: Hệ thống sẽ lấy lại các giá trị của phiếu dịch vụ cũ.
* Kết thúc use case

#### Các dòng sự kiện khác

* Nếu xóa phiếu dịch vụ xảy ra lỗi thì hệ thống sẽ thông báo “**Xóa phiếu dịch vụ thất bại”**

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Hệ thống phải qua UC-12-XemChiTietPhieuDichVu

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Sau khi thực hiện Use case thành công thì thông tin của phiếu dịch vụ phải bị xóa.
* Nếu use case thất bại thì hệ thống sẽ báo lỗi “**Xóa phiếu dịch vụ thất bại**”. Và hiển thị những thông tin ban đầu của phiếu dịch vụ cũ

### Điểm mở rộng

* Không có

## UC-15-ThemPhieuDichVu

### Tóm tắt

* Thêm một phiếu dịch vụ mới khi có khách hàng đặt.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

* Nhân viên điền những thông tin về phiếu dịch vụ này:
  + Chi tiết phiếu dịch vụ
* Người dùng chọn nút “**Thêm phiếu dịch vụ**” để kết thúc việc nhập liệu
* Hệ thống sẽ kiểm tra những điều kiện ràng buộc về thông tin do người dùng nhập vào
* Hệ thống ghi nhận việc thêm phiếu dịch vụ này
* Kết thúc use case

#### Các dòng sự kiện khác

* Nếu người dùng không nhập vào chi tiết của phiếu dịch vụ thì hệ thống sẽ báo “**Vui lòng nhập đầy đủ thông tin**”

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Hệ thống phải qua UC-11-XemDanhSachPhieuDichVu

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Sau khi thực hiện Use case thành công hệ thống phải thêm phiếu dich vụ mới vừa tạo vào bảng danh sách các phiếu dịch vụ.
* Nếu use case thất bại thì hệ thống sẽ không thêm phiếu dịch vụ mới vào trong bảng phiếu dịch vụ.

### Điểm mở rộng

* Không có

## UC-16-XemBangKeDatTiec

### Tóm tắt:

* Nhân viên khách sạn sử dụng để xem thông tin của các phiếu đặt tiệc mà khách hàng đã đặt với khách sạn.

### Dòng sự kiện:

#### Dòng sự kiện chính:

* Use case bắt đầu khi người dùng nhấn vào nút “Xem Phiếu đặt tiệc”
* Hệ thống sẽ hiển thị thông tin về các phiếu đặt tiệc mà khách hàng đã đặt.
* Kết thúc use case

#### Các dòng sự kiện khác

* Khi người dùng chọn nút “>”: Hệ thống sẽ hiển thị thông tin của Phiếu đặt tiệc kế tiếp.
* Khi người dùng chọn nút “<”:Hệ thống sẽ hiển thị thông tin của phiếu đặt tiệc trước đó.
* Khi người dùng chọn nút “>>”: Hệ thống sẽ hiển thị thông tin của phiếu đặt tiệc cuối cùng.
* Khi người dùng chọn nút “<<”:Hệ thống sẽ hiển thị thông tin của phiếu đặt tiệc đầu tiên.

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có.

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case:

* Hệ thống phải được khởi động thành công, không xảy ra lỗi

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Sau khi thực hiện Use case thành công hệ thống phải hiển thị đúng các phiếu đặt tiệc mà khách hàng đã lập.
* Nếu use case thất bại thì hệ thống sẽ không hiển thị và báo lỗi

### Điểm mở rộng

Khi người dùng nhấn vào một phiếu đặt tiệc nào đó thì UC-17- XemChiTietPhieuDatTiet sẽ được thực hiện

## UC-17-XemChiTietBangKeDatTiec

### Tóm tắt

* Giúp cho nhân viên xem được thông tin chi tiết của từng phiếu đặt tiệc. Có thể chỉnh sửa, thay đổi thông tin của từng phiếu đăt tiệc này.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

* Use case bắt đầu khi người dùng nhấn vào bất kì phiếu đặt tiệc nào trong danh sách các phiếu đặt tiệc của UC-06-XemDanhSachPhieuDatTiec.
* Hệ thống sẽ hiển thị thông tin chi tiết của từng phiếu đặt tiệc gồm:
  + Mã phiếu đặt tiệc.
  + Mã khách hàng.
  + Ngày đặt
  + Ngày sử dụng.
  + Thành tiền.
* Kết thúc use case

#### Các dòng sự kiện khác

* Khi người dùng chọn nút “**Cập Nhật**”: UC-18-CapNhatPhieuDatTiec sẽ thực hiện.
* Khi người dùng chọn nút “**Thoát**”:
  + Hệ thống sẽ kiểm tra xem thông tin có bị thay đổi hay không.
  + Nếu thông tin đã thay đổi thì hệ thống sẽ hiện thông báo “**Bạn có muốn lưu những thay đổi không**”
    - Nếu người dùng chọn OK: UC-18- CapNhatPhieuDatTiec sẽ thực hiện
    - Nếu người dùng chọn Cancel:
      1. Hệ thống sẽ cập nhật lại những giá trị cũ
      2. Thoát khỏi màn hình xem chi tiết phiếu đặt tiệc
      3. Kết thúc use case
* Thoát khỏi màn hình xem chi tiết phiếu đặt tiệc
* Kết thúc use case

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Hệ thống phải qua UC-16-XemDanhSachPhieuDatTiec

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Sau khi thực hiện Use case thành công hệ thống phải hiển thị đúng thông tin của từng phiếu đặt tiệc
* Nếu use case thất bại thì hệ thống sẽ không hiển thị và báo lỗi

### Điểm mở rộng

Khi người dùng chọn nút “**Cập Nhật**”: UC-18- CapNhatPhieuDatTiec sẽ thực hiện

## UC-18-CapNhatPhieuDatTiec

### Tóm tắt

* Giúp nhân viên thay đổi những thông tin chi tiết của một phiếu đặt tiệc đã được lập.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

* Use case bắt đầu khi người dùng nhấn vào nút “**Cập Nhật”** trong UC-17-XemChiTietPhieuDatTiec.
* Hệ thống sẽ hiển thị message “**Bạn có muốn lưu những thay đổi không?**”. Những thông tin cần cập nhật bao gồm:
  + Chi tiết phiếu đặt tiệc
  + Ngày sử dụng
  + Ngày đặt
* Nếu người dùng chọn “**OK”**: Hệ thống sẽ lưu những thay đổi về thông tin phiếu đặt tiệc. Và xuất thông báo “**Cập nhật phiếu đặt tiệc thành công**”
* Nếu người dùng chọn “**Cancel**”: Hệ thống sẽ lấy lại các giá trị của phiếu đặt tiệc cũ.
* Kết thúc use case

#### Các dòng sự kiện khác

* Nếu cập nhật loại tiệc vụ xảy ra lỗi thì hệ thống sẽ thông báo “**Cập nhật phiếu đặt tiệc thất bại”**

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Hệ thống phải qua UC-17-XemChiTietPhieuDatTiec

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Sau khi thực hiện Use case thành công thì thông tin của phiếu đặt tiệc phải được cập nhật lại và hiển thị chính xác cho người dùng
* Nếu use case thất bại thì hệ thống sẽ báo lỗi “**Cập nhật phiếu đặt tiệc thất bại**”. Và hiển thị những thông tin ban đầu của phiếu đặt tiệc cũ

### Điểm mở rộng

Không có

## UC-19-HuyPhieuDatTiec

### Tóm tắt

* Giúp nhân viên hủy một phiếu đặt tiệc không cần thiết.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

* Use case bắt đầu khi người dùng nhấn vào nút “**Xóa”** trong UC-17-XemChiTietPhieuDatTiec
* Hệ thống sẽ hiển thị message “**Bạn có muốn xóa phiếu đặt tiệc này không?**”.
* Nếu người dùng chọn “**OK”**: Hệ thống sẽ xóa phiếu đặt tiệc. Và xuất thông báo “**Xóa phiếu đặt tiệc thành công**”
* Nếu người dùng chọn “**Cancel**”: Hệ thống sẽ lấy lại các giá trị của phiếu đặt tiệc cũ.
* Kết thúc use case

#### Các dòng sự kiện khác

* Nếu xóa phiếu đặt tiệc xảy ra lỗi thì hệ thống sẽ thông báo “**Xóa phiếu đặt tiệc thất bại”**

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Hệ thống phải qua UC-17-XemChiTietPhieuDatTiec

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Sau khi thực hiện Use case thành công thì thông tin của phiếu đặt tiệc phải bị xóa.
* Nếu use case thất bại thì hệ thống sẽ báo lỗi “**Xóa phiếu đặt tiệc thất bại**”. Và hiển thị những thông tin ban đầu của phiếu đặt tiệc cũ

### Điểm mở rộng

* Không có

## UC-20-ThemBangKeDatTiec

### Tóm tắt

* Thêm một phiếu đặt tiệc khi có khách hàng đặt.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

* Nhân viên điền những thông tin về phiếu đặt tiệc này:
  + Chi tiết phiếu đặt tiệc
  + Ngày đặt
  + Ngày sử dụng
* Người dùng chọn nút “**Thêm phiếu đặc tiệc**” để kết thúc việc nhập liệu
* Hệ thống sẽ kiểm tra những điều kiện ràng buộc về thông tin do người dùng nhập vào
* Hệ thống ghi nhận việc thêm phiếu đặt tiệc này
* Kết thúc use case

#### Các dòng sự kiện khác

* Nếu người dùng không nhập vào chi tiết của phiếu đặt tiệc thì hệ thống sẽ báo “**Vui lòng nhập đầy đủ thông tin**”

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Hệ thống phải qua UC-16-XemDanhSachPhieuDatTiec

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Sau khi thực hiện Use case thành công hệ thống phải thêm phiếu đặt tiệc mới vừa tạo vào bảng danh sách các phiếu đặt tiệc.
* Nếu use case thất bại thì hệ thống sẽ không thêm phiếu đặt tiệc mới vào trong bảng phiếu đặt tiệc.

### Điểm mở rộng

* Không có

**QUẢN LÍ**

# Sơ đồ Use-case

# Danh sách các Actor

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên Actor | Ý nghĩa/Ghi chú |
|  | Nhà quản lí | Người quản lí khách sạn |